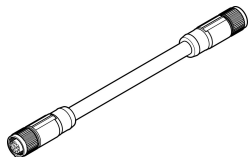


# Cáp kết nối NEBS-M12G12-KS-2-SM12G12

Số bộ phận: 3058527

FESTO



## Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Tên cáp	với giá đỡ nhãn tên
Vị trí lắp đặt	bất kì
trọng lượng sản phẩm	223 g
Cổng nối điện 1	Ổ cắm thẳng, M12x1, 12 cực, mã A
Cổng nối điện 2	Ổ cắm thẳng, M12x1, 12 chân, được mã hóa A
Dải điện áp hoạt động DC	0 V...30 V
Điện áp hoạt động danh định DC	30 V
Khả năng tải dòng điện ở 40 ° C	1.5 A
Độ chịu điện áp xung	0.8 kV
Chiều dài cáp	2 m
Đặc điểm dây dẫn	Nền tảng
Dòng điều kiện kiểm tra	Độ bền mỗi khi uốn: theo tiêu chuẩn Festo
Bán kính uốn cong cáp tối thiểu	85 mm
Bán kính uốn, định tuyến cáp cố định	42.5 mm
Đường kính cáp	8.5 mm
Dung sai đường kính cáp	± 0,2 mm
Cấu tạo cáp	12 x 0,14 mm <sup>2</sup> được che chắn
Tiết diện cổng nối	0.14 mm <sup>2</sup>
Mã màu cách điện dây	Chân 1 = nâu Pin 10 = màu tím Chốt 11 = xám/hồng Chân 12 = đỏ/xanh dương Pin 2 = xanh dương Pin 3 = trắng Chân 4 = xanh lá Chân 5 = hồng Chân 6 = màu vàng Pin 7 = Đen Chân 8 = xám Chân 9 = đỏ
Mức độ bảo vệ	IP67
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-30 °C...80 °C
Nhiệt độ môi trường xung quanh với định tuyến cáp linh hoạt	-25 °C...80 °C
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị RoHS của EU

Đặc tính	Giá trị
Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo các quy định UK RoHS
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B2-L
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
mức độ ô nhiễm	3
Lớp chống ăn mòn KBK	0 - không ứng suất ăn mòn
Vật liệu vỏ bọc cáp	TPE-U(PUR)
Màu vỏ cáp	màu đen
Vật liệu đai ốc ren	Kém đúc áp lực
Vật liệu của phớt	NBR
Vật liệu các tiếp điểm phích cắm	Đồng thau mạ niken và mạ vàng